

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước hực hiện quý I năm 2025	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	62.000,0	220.882,9	27,2%	318,5%
I	Thu cân đối NSNN	62.000,0	16.857,5	27,2%	177,1%
1	Thu nội địa	62.000,0	16.857,5	27,2%	177,1%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		204.025,4		141,3%
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.136.041,0	255.363,7	22,5%	120,7%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	1.034.061,0	223.834,7	21,6%	136,5%
1	Chi đầu tư phát triển	41.932,0	10.086,0	24,1%	205,6%
2	Chi thường xuyên	971.444,0	213.748,7	22,0%	134,4%
3	Dự phòng ngân sách	20.685,0	-		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	101.980,0	31.529,0	30,9%	66,1%

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I năm 2025	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	62.000,0	16.857,5	27,2%	177,1%
I	Thu nội địa	62.000,0	16.857,5	27,2%	177,1%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	1.050,0	262,2	25,0%	111,0%
2	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	21.400,0	8.696,0	40,6%	228,8%
3	Thuế thu nhập cá nhân	2.460,0	392,2	15,9%	58,7%
4	Lệ phí trước bạ	7.000,0	3.409,2	48,7%	119,5%
5	Thu phí, lệ phí	1.600,0	822,8	51,4%	144,6%
6	Các khoản thu về nhà, đất	21.790,0	2.702,0	12,4%	570,7%
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	3.000,0		0,0%	0,0%
8	Thu khác ngân sách	3.600,0	573,1	15,9%	62,7%
9	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	100,0	-	0,0%	0,0%
II	Thu viện trợ			0,0%	0,0%
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	57.300,0	16.143,9	28,2%	186,3%
1	Từ các khoản thu phân chia			0,0%	0,0%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	57.300,0	16.143,9	28,2%	186,3%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của UBND huyện Tuần Giáo)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước hực hiện quý I năm 2025	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.136.041,0	255.363,7	22,5%	120,7%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	1.034.061,0	223.834,7	21,6%	136,5%
I	Chi đầu tư phát triển	41.932,0	10.086,0	24,1%	205,6%
1	Chi đầu tư cho các dự án	41.932,0	10.086,0	24,1%	205,6%
2	Chi đầu tư phát triển khác			0,0%	0,0%
II	Chi thường xuyên	971.444,0	213.748,7	22,0%	134,4%
	<i>Trong đó:</i>			0,0%	0,0%
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	643.985,0	138.632,4	21,5%	124,9%
2	Chi khoa học và công nghệ	0,0	0,0	0,0%	0,0%
3	Chi y tế, dân số và gia đình	315,0	21,0	6,7%	131,3%
4	Chi văn hóa thông tin	4.951,0	878,2	17,7%	161,7%
5	Chi phát thanh, truyền hình	3.703,0	649,2	17,5%	109,1%
6	Chi thể dục thể thao	741,0	199,0	26,9%	120,6%
7	Chi bảo vệ môi trường	9.220,0	0,0	0,0%	0,0%
8	Chi hoạt động kinh tế	44.331,0	11.368,0	25,6%	336,3%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	168.515,0	38.115,5	22,6%	147,3%
10	Chi bảo đảm xã hội	74.580,0	18.050,7	24,2%	134,1%
III	Dự phòng ngân sách	20.685,0		0,0%	0,0%
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	101.980,0	31.529,0	30,9%	66,1%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	101.314,0	31.529,0	31,1%	66,1%
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư			0,0%	0,0%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	666,0		0,0%	0,0%